

NGUYÊN NHÂN

Tự nhiên
(nature)

Do gen bất thường
từ lúc sinh

Tân sinh
(epigenet).

Do MT; lối sống; ...

SINH HỌC

KST: shistosom, sán lá gan → UT Bàng quang Gan

V khuẩn: Helicobacter pylori → UT Dạ dày

Vi RUS

- viêm gan B } → UT Gan
- viêm gan C }
- HPV → UT CTC; DA.
- EPSTEIN BARR. → U LYMPHO

V nhiễm khuẩn: Ké Rổ (có thể do VK → nitrosamin → UT)
mạn tính.

VẬT LÝ

Bức xạ ion (ion hoá vật chất)

- tác động PE { Tuổi, liều, cơ quan nhạy cảm (T. Giáp, tủy xương)
- Gây 4% ca UT.

Tia cực tím → UT Hắc tố & TB đáy

Sóng { **Radio**
tần số cực thấp → BỆNH BỤCH CẦU Ở TRẺ NHỎ

DI TRUYỀN

Gen NF2 — NEUROFIBROMATOSIS (u xơ TE)

Gen WT1 — NEPHROBLASTOMA (u WILMS)

RBA — RABDOBLASTOMA (u nguyên bào vẩy nến)

APC — POLYPOID adenomatous gia đình (đại trực tràng)

MEN1 — UT tuyến yên, cận giáp, tụy

RET — UT tuyến giáp, thượng thận

BÀO THAI

TB THAI nằm im (...) cơ thể đến khi ác phát động → SS THÂN TB U

GIẢM MIỄN DỊCH

n suy mđ dễ bị UT